

Số: 193 /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 01 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

V/v phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia
xây dựng nông thôn mới năm 2013

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Căn cứ Quyết định số 1792/QĐ-TTG ngày 30/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách Nhà nước năm 2013;

Căn cứ Quyết định số 1658/QĐ-BKHĐT ngày 06/12/2012 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013;

Căn cứ Văn bản số 442/HĐND ngày 27/12/2012 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc thống nhất phương án phân bổ vốn Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2013;

Xét đề nghị của Văn phòng Điều phối thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh (sau khi đã thống nhất với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT) tại Văn bản số 06/VPĐP-ĐPNV ngày 09/01/2013,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2013 cho các địa phương, đơn vị, với tổng số tiền là 199.927 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương 94.927 triệu đồng, ngân sách tỉnh 105.000 triệu đồng (Chi tiết như các Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Các địa phương, đơn vị được giao kế hoạch vốn có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, phát huy hiệu quả và đảm bảo đúng quy định hiện hành. Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã và các xã cân đối ngân sách cấp huyện, xã để hỗ trợ và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm đủ nguồn lực thực hiện kế hoạch xây dựng nông thôn mới năm 2013.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thường trực Ban chỉ đạo, Văn phòng Điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND - Trưởng Ban Chỉ đạo Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới các huyện, thành phố, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Chỉ đạo, VPĐP TW xây dựng NTM (để b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KTNS - HĐND tỉnh;
- Các thành viên BCD xây dựng NTM tỉnh;
- UBND, BCD Chương trình NTM các xã (do UBND cấp huyện sao gửi);
- Chánh, Phó VP; các Tổ CV VP.UBND tỉnh;
- Lưu VT, TH, NL₁.
- Gửi: Bản giấy và điện tử. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Võ Kim Cự

Phụ lục 01a

PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2013

(kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung, công việc	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
Tổng		94.927	
I	Đầu tư phát triển bố trí các xã	66.237	
1	Phân bổ kinh phí bình quân chung các xã (235 xã)	18.800	
2	Hỗ trợ thêm các xã đăng ký nhưng chưa về đích năm 2012 và xã đăng ký về đích năm 2013 và 2015	47.437	
-	Các xã đăng ký nhưng chưa về đích 2012 và xã đăng ký về đích 2015 (37 xã)	23.051	
-	Các xã đăng ký về đích 2013 (11 xã)	23.386	
-	Hỗ trợ xã về đích sớm nhất	1.000	Để ở tỉnh chờ phân bổ
II	Sự nghiệp	28.690	
1	Phân bổ kinh phí bình quân chung các xã (235 xã)	12.925	
	Trong đó kinh phí để hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND (để chung tại cấp huyện)	5.875	
2	Hỗ trợ thêm các xã đăng ký nhưng chưa về đích 2012 và xã đăng ký về đích năm 2013 và 2015	12.688	
-	Các xã đăng ký nhưng chưa về đích 2012 và xã đăng ký về đích năm 2015 (37 xã)	8.288	
-	Các xã đăng ký về đích 2013 (11 xã)	4.400	
3	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn	2.127	
-	Cấp tỉnh	1.582	
+	Tuyên truyền qua báo, đài, các tổ chức tuyên truyền khác	300	
+	Đào tạo, tập huấn của các tổ chức	300	
+	Tuyên truyền, tập huấn cấp tỉnh về phát triển sản phẩm hàng hoá chủ lực; cơ chế, chính sách; kết nối thị trường, kỹ năng quản lý phát triển doanh nghiệp.	362	Chi tiết do Văn phòng điều phối tỉnh phân bổ thực hiện
+	Mua sắm công cụ phục vụ công tác tuyên truyền	170	
+	Xây dựng mô hình mẫu	450	
-	Cấp huyện	545	
4	Kinh phí quản lý, điều hành	950	
-	Văn phòng điều phối tỉnh	590	
-	Văn phòng điều phối các huyện	360	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

MỨC HỖ TRỢ CHO MỖI XÃ

(Kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-UBND ngày 15/7/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Phần kinh phí phân bổ bình quân chung cho 1 xã	Phần kinh phí bổ sung thêm cho các xã về đích 2012 (Tùng Ảnh, Gia Phố, Thiên Lộc), 2013 (11 xã), 2015 (34 xã)	
			Nhóm xã đăng ký về đích 2013 (11 xã)	Nhóm xã về đích 2012 và đăng ký về đích 2015 (Tổng 37 xã)
1	Đầu tư phát triển	80	2.126	623
2	Vốn sự nghiệp	55	400	224
	Tổng	135	2.526	847

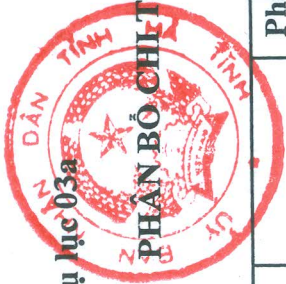
Ghi chú: - Kinh phí đầu tư phát triển ưu tiên xây dựng hạ tầng ở thôn (dành tối thiểu 70% cấp thôn được bàn bạc quyết định công trình đầu tư) trên cơ sở Quyết định quy định mức hỗ trợ từng nội dung, công việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kinh phí sự nghiệp phân bổ bình quân chung cho các xã 5.875 triệu đồng để hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho mỗi xã 25 triệu đồng và cấp phát theo kết quả thực hiện thực tế của các xã, trong năm xã nào không sử dụng hết, UBND cấp huyện được chủ động rút, chuyển cấp bổ sung cho các xã khác làm tốt.

- Ngoài kinh phí hỗ trợ lãi vay đã ghi trên, Ban quản lý Chương trình nông thôn mới xã được sử dụng kinh phí sự nghiệp để bổ sung hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu thiếu).

Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ trực tiếp cho có thể được sử dụng làm quỹ tín dụng quay vòng, giao cho Quỹ tín dụng nhân dân hoặc Hội Phụ nữ quản lý, mức do UBND xã bàn bạc thống nhất quyết định (theo nội dung kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 183/TB-VPĐP ngày 24/10/2012 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh)/.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH



Phụ lục 03a

PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2013 CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(kèm theo Quyết định số 193/QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị	Phân bổ kinh phí bình quân chung các xã (235 xã)		Xã về đích 2012		Xã đăng ký về đích 2013 (11 xã)		Xã đăng ký về đích 2015 (34 xã)		Kinh phí tuyên truyền, tập huấn cấp huyện	Kinh phí quản lý VP điều phối cấp huyện	Tổng cộng
		Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền			
1	Kỳ Anh	32	4.320			1	2.526	5	4.235	50	45	11.176
2	Cẩm Xuyên	25	3.375			2	5.052	2	1.694	50	38	10.209
3	TP Hà Tĩnh	6	810			1	2.526	1	847	30	20	4.233
4	Thạch Hà	30	4.050			1	2.526	4	3.388	50	45	10.059
5	Can Lộc	22	2.970	1	847		0	4	3.388	50	27	7.282
6	Đức Thọ	27	3.645	1	847		0	5	4.235	50	27	8.804
7	Nghi Xuân	17	2.295			1	2.526	3	2.541	50	30	7.442
8	Hương Sơn	30	4.050			1	2.526	5	4.235	50	45	10.906
9	Hương Khê	21	2.835	1	847	1	2.526	2	1.694	50	27	7.979
10	Hồng Lĩnh	1	135			1	2.526		0	15	16	2.692
11	Vũ Quang	11	1.485			1	2.526	1	847	50	20	4.928
12	Lộc Hà	13	1.755			1	2.526	2	1.694	50	20	6.045
13	Hỗ trợ xã về đích đầu tiên											1.000
Tổng cộng		235	31.725	3	2.541	11	27.786	34	28.798	545	360	92.755

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TỈNH

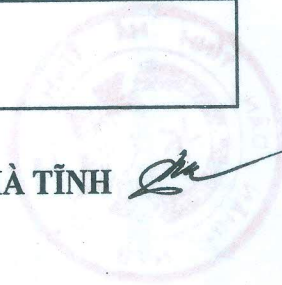
Phụ lục 4

DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ NHƯNG CHƯA VỀ ĐÍCH NĂM 2012 VÀ XÃ ĐĂNG KÝ VỀ ĐÍCH NĂM 2013, 2015

(kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Huyện	Xã đăng ký về đích 2012	Xã đăng ký về đích 2013	Xã đăng ký về đích 2015
Tổng số xã		3	11	34
1	Kỳ Anh		Kỳ Tân	Kỳ Bắc, Kỳ Thu, Kỳ Giang, Kỳ Trung, Kỳ Phương
2	Cẩm Xuyên		Cẩm Thành, Cẩm Bình	Cẩm Yên, Cẩm Nam
3	TP Hà Tĩnh		Thạch Hạ	Thạch Môn
4	Thạch Hà		Thạch Tân	Tượng Sơn, Thạch Đài, Phù Việt, Thạch Long
5	Can Lộc	Thiên Lộc		Đồng Lộc, Khánh Lộc, Quang Lộc, Thanh Lộc
6	Đức Thọ	Tùng Ảnh		Đức Yên, Yên Hồ, Trung Lễ, Thái Yên, Trường Sơn
7	Nghi Xuân		Xuân Viên	Xuân Lĩnh, Xuân Hội, Cương Gián
8	Hương Sơn		Sơn Châu	Sơn Tây, Sơn Tân, Sơn Kim 1, Sơn Bằng, Sơn Ninh
9	Hương Khê	Gia Phố	Hương Trà	Phúc Trạch, Phú Phong
10	Hồng Lĩnh		Thuận Lộc	
11	Vũ Quang		Hương Minh	Ân Phú
12	Lộc Hà		Thạch Châu	Ích Hậu, Thạch Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

**PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TỈNH CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG
NÔNG THÔN MỚI NĂM 2013**

(Kèm theo Quyết định số 143 /QĐ-UBND ngày 15 /01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung, công việc	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
Tổng		105.000	
I	Đầu tư phát triển bố trí các xã	70.000	
1	Phân bổ kinh phí bình quân chung các xã (235 xã)	18.800	
2	Hỗ trợ thêm các xã đăng ký về đích năm 2012, 2013 và 2015	25.700	
-	Các xã đăng ký nhưng chưa về đích 2012 và xã đăng ký về đích 2015 (37 xã)	3.700	
-	Các xã đăng ký về đích 2013 (11 xã)	22.000	
3	Hỗ trợ thêm xã Hương Minh, Hương Trà xã đăng ký về đích 2013 mỗi xã 1.000 triệu đồng	2.000	
4	Phân bổ kinh phí theo mức độ hoàn thành xây dựng nông thôn mới (khuyến khích xã làm tốt - căn cứ phân loại năm 2012)	23.500	
II	Sự nghiệp	35.000	
1	Phân bổ kinh phí bình quân chung các xã (235 xã)	22.325	
	Trong đó kinh phí để hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND (để chung tại cấp huyện)	12.925	
2	Hỗ trợ thêm các xã đăng ký về đích 2012, 2013 và 2015	6.538	
-	Các xã đăng ký nhưng chưa về đích 2012 và xã đăng ký về đích 2015 (37 xã)	5.328	
-	Các xã đăng ký về đích 2013 (11 xã)	1.210	
3	Tuyên truyền, đào tạo, tập huấn	2.470	
+	Tuyên truyền qua báo, đài, các tổ chức tuyên truyền khác	970	
+	Đào tạo, tập huấn của các tổ chức	200	
+	Tuyên truyền, tập huấn cấp tỉnh về phát triển sản phẩm hàng hoá chủ lực; cơ chế, chính sách; kết nối thị trường, kỹ năng quản lý phát triển doanh nghiệp.	550	Chi tiết do Văn phòng Điều phối tỉnh phân bổ thực hiện
+	Xây dựng mô hình mẫu	450	
+	Hoạt động trang Web nongthonmoihatinh; biên tập, in ấn, quảng bá các mô hình điển hình tốt	300	
4	Kinh phí quản lý, điều hành	1.687	
-	Văn phòng điều phối tỉnh	1.087	
-	Văn phòng điều phối các huyện	600	

TT	Nội dung, công việc	Kinh phí phân bổ	Ghi chú
5	Mua sắm, sửa chữa tài sản	230	Văn phòng điều phối tỉnh thực hiện
6	Sơ kết 2 năm và tuyên dương các mô hình điển hình tiêu biểu trong xây dựng nông thôn mới	600	
7	Tham quan học tập trong và ngoài nước theo kế hoạch của Ban chỉ đạo, VPĐP	500	
8	Thực hiện các nhiệm vụ khác	650	
-	Phụ cấp đặc thù, phụ cấp ban chỉ đạo	500	
-	Kinh phí các đoàn tham quan học tập tại Hà Tĩnh	150	

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH 



MỨC HỖ TRỢ CHO MỖI XÃ

(Kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Phần kinh phí phân bổ bình quân chung cho 1 xã	Phần kinh phí bổ sung thêm cho các xã về đích 2012 (Tùng Ảnh, Gia Phố, Thiên Lộc), 2013 (10 xã), 2015 (34 xã)		Phần kinh phí bổ sung thêm cho xã Hương Minh (Vũ Quang), Hương Trà (Hương Khê)	Phần kinh phí phân bổ cho các xã theo kết quả thực hiện, bình quân chung 1 xã
			Nhóm về đích 2013 (11 xã)	Nhóm về đích 2012 và đăng ký về đích 2015 (tổng 37 xã)		
1	Đầu tư phát triển	80	2.000	100	1000	100
2	Vốn sự nghiệp	95	110	144	0	0
	Tổng	175	2.110	244	1.000	100

Ghi chú: - Kinh phí đầu tư phát triển ưu tiên xây dựng hạ tầng ở thôn (dành tối thiểu 70% cấp thôn được bàn bạc quyết định công trình đầu tư) trên cơ sở Quyết định quy định mức hỗ trợ từng nội dung, công việc thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Kinh phí sự nghiệp, phần phân bổ bình quân chung cho các xã 12.925 triệu đồng để hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND ngày 11/6/2012 của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thông báo cho mỗi xã 55 triệu đồng và cấp phát theo kết quả thực hiện thực tế của các xã, trong năm xã nào không sử dụng hết UBND cấp huyện được chủ động rút, chuyển cấp bổ sung cho các xã khác làm tốt.

- Ngoài kinh phí hỗ trợ lãi vay đã ghi trên, Ban Quản lý Chương trình nông thôn mới xã được sử dụng kinh phí sự nghiệp để bổ sung hỗ trợ lãi vay theo Quyết định 26/2012/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh (nếu thiếu).

- Đối với nguồn vốn sự nghiệp được phân bổ trực tiếp cho xã, có thể được sử dụng làm quỹ tín dụng quay vòng, giao cho Quỹ tín dụng nhân dân hoặc Hội Phụ nữ quản lý, mức do UBND xã bàn bạc thống nhất quyết định (theo nội dung kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 183/TB-VPĐP ngày 24/10/2012 của Văn phòng Điều phối NTM tỉnh).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục 03 b

PHÂN BỐ CHI TIẾT NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH TỈNH XÂY DỰNG NTM NĂM 2013 CHO CÁC ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Đơn vị	Phân bổ kinh phí bình quân chung các xã (235 xã)		Xã về đích 2012 (Tùng Anh, Gia Phố, Thiên Lộc)		Về đích 2013 (11 xã)		Về đích 2015 (34 xã)		Phân bổ theo mức độ hoàn thành xây dựng nông thôn mới trong năm 2012	Kinh phí quản lý VP điều phối cấp huyện	Tổng cộng
		Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền	Số xã	Tổng tiền			
1	Kỳ Anh	32	5.600			1	2.110	5	1.220	3.200	55	12.185
2	Cẩm Xuyên	25	4.375			2	4.220	2	488	2.500	53	11.636
3	TP Hà Tĩnh	6	1.050			1	2.110	1	244	600	50	4.054
4	Thạch Hà	30	5.250			1	2.110	4	976	3.000	55	11.391
5	Can Lộc	22	3.850	1	244		0	4	976	2.200	53	7.323
6	Đức Thọ	27	4.725	1	244		0	5	1.220	2.700	53	8.942
7	Nghi Xuân	17	2.975			1	2.110	3	732	1.700	50	7.567
8	Hương Sơn	30	5.250			1	2.110	5	1.220	3.000	55	11.635
9	Hương Khê	21	3.675	1	244	1	3.110	2	488	2.100	53	9.670
10	Hồng Lĩnh	1	175			1	2.110			100	23	2.408
11	Vũ Quang	11	1.925			1	3.110	1	244	1.100	50	6.429
12	Lộc Hà	13	2.275			1	2.110	2	488	1.300	50	6.223
Tổng cộng		235	41.125	3	732	11	25.210	34	8.296	23.500	600	99.463

Ghi chú:

- Kinh phí phân bổ theo mức độ hoàn thành nội dung công việc năm 2012 (theo phân loại) nhằm khuyến khích xã làm tốt, do Ủy ban nhân dân cấp huyện phân loại xã và quyết định phân bổ cụ thể theo loại xã.
- Hỗ trợ thêm xã Hương Minh (Vũ Quang), Hương Trà (Hương Khê) mỗi xã 1.000 triệu đồng (điều kiện kinh tế còn khó khăn thuộc nhóm xã 30b).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Phụ lục 4

DANH SÁCH CÁC XÃ ĐĂNG KÝ NHƯNG CHƯA VỀ ĐÍCH NĂM 2012 VÀ XÃ ĐĂNG KÝ VỀ ĐÍCH NĂM 2013, 2015

(kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 15/01/2013 của UBND tỉnh Hà Tĩnh)

TT	Huyện	Xã đăng ký về đích 2012	Xã đăng ký về đích 2013	Xã đăng ký về đích 2015
Tổng số xã		3	11	34
1	Kỳ Anh		Kỳ Tân	Kỳ Bắc, Kỳ Thu, Kỳ Giang, Kỳ Trung, Kỳ Phương
2	Cẩm Xuyên		Cẩm Thành, Cẩm Bình	Cẩm Yên, Cẩm Nam
3	TP Hà Tĩnh		Thạch Hạ	Thạch Môn
4	Thạch Hà		Thạch Tân	Tượng Sơn, Thạch Đài, Phù Việt, Thạch Long
5	Can Lộc	Thiên Lộc		Đồng Lộc, Khánh Lộc, Quang Lộc, Thanh Lộc
6	Đức Thọ	Tùng Ảnh		Đức Yên, Yên Hồ, Trung Lễ, Thái Yên, Trường Sơn
7	Nghi Xuân		Xuân Viên	Xuân Lĩnh, Xuân Hội, Cương gián
8	Hương Sơn		Sơn Châu	Sơn Tây, Sơn Tân, Sơn Kim1, Sơn Bằng, Sơn Ninh
9	Hương Khê	Gia Phố	Hương Trà	Phúc Trạch, Phú Phong
10	Hồng Lĩnh		Thuận Lộc	
11	Vũ Quang		Hương Minh	Ân Phú
12	Lộc Hà		Thạch Châu	Ích Hậu, Thạch Bằng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

